

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 5886/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp ban hành kèm theo Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 1341/NQ-ĐHLN-HĐT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-ĐHLN-ĐTSDH ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026, đợt 2 ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 103 thí sinh trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 thuộc 06 ngành đào tạo, cụ thể như sau:

TT	Ngành/chương trình đào tạo	Định hướng đào tạo	Mã số	Số thí sinh trúng tuyển
1	Quản lý kinh tế	Ứng dụng	8310110	81
2	Quản lý đất đai	Ứng dụng	8850103	05

TT	Ngành/chương trình đào tạo	Định hướng đào tạo	Mã số	Số thí sinh trúng tuyển
3	Quản lý tài nguyên rừng	Ứng dụng	8620211	06
4	Quản lý tài nguyên và môi trường	Ứng dụng	8850101	03
5	Công nghệ sinh học	Nghiên cứu	8420201	06
6	Lâm học (đào tạo bằng tiếng Việt)	Ứng dụng	8620201	02
Tổng cộng				103

(Danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thí sinh có tên tại Điều 1 thực hiện thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ theo quy định hiện hành về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- HĐTS thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026;
- Cổng thông tin điện tử Trường;
- PHT Cao Quốc An;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1278/QĐ-ĐHLN ngày 24 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Chương trình đào tạo
1	THS.2026.2.001	Nguyễn Tiến Đức Anh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
2	THS.2026.2.002	Phạm Quang Bắc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
3	THS.2026.2.003	Hoàng Kiên Cường	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
4	THS.2026.2.004	Trần Mạnh Cường	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
5	THS.2026.2.005	Đỗ Minh Hải	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
6	THS.2026.2.006	Lê Thị Hân	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
7	THS.2026.2.007	Nguyễn Bá Hiệp	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
8	THS.2026.2.008	Vũ Trung Hiếu	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
9	THS.2026.2.009	Phạm Văn Hùng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
10	THS.2026.2.010	Lang Minh Khương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
11	THS.2026.2.011	Cao Văn Lộc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
12	THS.2026.2.012	Nguyễn Huy Bảo Long	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
13	THS.2026.2.013	Đỗ Minh Lượng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
14	THS.2026.2.014	Hoàng Chi Mai	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
15	THS.2026.2.015	Lê Thị Mai	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
16	THS.2026.2.016	Nguyễn Việt Nam	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
17	THS.2026.2.017	Vương Thị Oanh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
18	THS.2026.2.018	Nguyễn Thị Phương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Chương trình đào tạo
19	THS.2026.2.019	Nguyễn Kim Phụng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
20	THS.2026.2.020	Bùi Hải Quân	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
21	THS.2026.2.021	Hoàng Đức Tâm	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
22	THS.2026.2.022	Tạ Thị Thanh Thanh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
23	THS.2026.2.023	Đỗ Quang Thê	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
24	THS.2026.2.024	Phùng Thị Thoa	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
25	THS.2026.2.025	Trần Thị Linh Trang	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
26	THS.2026.2.026	Nguyễn Văn Trọng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
27	THS.2026.2.027	Phạm Anh Tùng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
28	THS.2026.2.028	Đoàn Mạnh Cường	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
29	THS.2026.2.029	Nguyễn Quốc Cường	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
30	THS.2026.2.030	Nguyễn Ngọc Hà	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
31	THS.2026.2.031	Nguyễn Ngọc Khoát	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
32	THS.2026.2.032	Lê Thảo Ngân	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
33	THS.2026.2.033	Lê Thảo Ngọc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
34	THS.2026.2.034	Phan Thị Ngọc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
35	THS.2026.2.035	Đinh Thị Nhung	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
36	THS.2026.2.036	Nguyễn Hồng Phong	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
37	THS.2026.2.037	Đinh Thái Sơn	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
38	THS.2026.2.038	Phùng Quốc Trung	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
39	THS.2026.2.039	Lê Quốc Tuấn	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
40	THS.2026.2.040	Lò Thùy Vân	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
41	THS.2026.2.041	Đậu Thị Ý	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
42	THS.2026.2.042	Nguyễn Thị Tú Anh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Chương trình đào tạo
43	THS.2026.2.043	Nguyễn Tuấn Anh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
44	THS.2026.2.044	Trương Kiên Cường	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
45	THS.2026.2.045	Phạm Quốc Đạt	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
46	THS.2026.2.046	Trần Tiến Đạt	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
47	THS.2026.2.047	Nguyễn Thị Thu Hiền	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
48	THS.2026.2.048	Vàng A Kỳ	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
49	THS.2026.2.049	Cháng A Lầu	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
50	THS.2026.2.050	Lò Văn Long	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
51	THS.2026.2.051	Thảo A Lữ	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
52	THS.2026.2.052	Vàng A Nénh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
53	THS.2026.2.053	Đoàn Văn Ngọc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
54	THS.2026.2.054	Ngô Thị Nhung	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
55	THS.2026.2.055	Lê Văn Phúc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
56	THS.2026.2.056	Vũ Quang Phương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
57	THS.2026.2.057	Nguyễn Xuân Quý	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
58	THS.2026.2.058	Lê Văn Quỳnh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
59	THS.2026.2.059	Hoàng Thị Toàn	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
60	THS.2026.2.060	Nguyễn Như Quang Anh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
61	THS.2026.2.061	Nguyễn Hải Đăng	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
62	THS.2026.2.062	Quách Thu Hà	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
63	THS.2026.2.063	Hoàng Văn Hiếu	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
64	THS.2026.2.064	Hoàng Thị Phương Thanh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
65	THS.2026.2.065	Nguyễn Văn Tiền	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
66	THS.2026.2.066	Nguyễn Văn Tuấn	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Chương trình đào tạo
67	THS.2026.2.067	Hoàng Anh Tuấn	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
68	THS.2026.2.068	Nguyễn Đức Anh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
69	THS.2026.2.069	Nguyễn Thị Phương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
70	THS.2026.2.070	Nguyễn Thị Chúc	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
71	THS.2026.2.071	Lương Thị Thu Hương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
72	THS.2026.2.072	Nguyễn Thị Hương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
73	THS.2026.2.073	Đỗ Văn Minh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
74	THS.2026.2.074	Nguyễn Thị Hà Phương	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
75	THS.2026.2.075	Hà Thị Tố Quyên	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
76	THS.2026.2.076	Nguyễn Hữu Thịnh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
77	THS.2026.2.077	Nguyễn Mạnh Thước	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
78	THS.2026.2.078	Nguyễn Diệu Thúy	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
79	THS.2026.2.079	Nguyễn Thành Đạt	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
80	THS.2026.2.080	Nguyễn Ngọc Linh	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
81	THS.2026.2.081	Phạm Thị Thúy Hiền	Quản lý kinh tế	8310110	Định hướng ứng dụng
82	THS.2026.2.082	Nguyễn Quang Linh	Quản lý đất đai	8850103	Định hướng ứng dụng
83	THS.2026.2.083	Ngô Thị Loan	Quản lý đất đai	8850103	Định hướng ứng dụng
84	THS.2026.2.084	Nguyễn Khắc Lương	Quản lý đất đai	8850103	Định hướng ứng dụng
85	THS.2026.2.085	Lại Văn Quý	Quản lý đất đai	8850103	Định hướng ứng dụng
86	THS.2026.2.086	Lê Thị Hồng Thắm	Quản lý đất đai	8850103	Định hướng ứng dụng
87	THS.2026.2.087	Nguyễn Mai Anh	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng
88	THS.2026.2.088	Đặng Minh Đức	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng
89	THS.2026.2.089	Tổng Giang	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng
90	THS.2026.2.090	Lý Văn Hợp	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng

TT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển	Chương trình đào tạo
91	THS.2026.2.091	Bùi Chí Mạnh	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng
92	THS.2026.2.092	Đỗ Thị Trà My	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	Định hướng ứng dụng
93	THS.2026.2.093	Tô Nữ Ngọc Anh	Quản lý tài nguyên và môi trường	8620211	Định hướng ứng dụng
94	THS.2026.2.094	Nguyễn Ngọc Phúc Lâm	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	Định hướng ứng dụng
95	THS.2026.2.095	Lương Thị Khánh Linh	Quản lý tài nguyên và môi trường	8620211	Định hướng ứng dụng
96	THS.2026.2.096	Phan Thị Bốn	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
97	THS.2026.2.097	Hoàng Đan	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
98	THS.2026.2.098	Lê Thị Nhân	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
99	THS.2026.2.099	Đỗ Văn Ninh	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
100	THS.2026.2.100	Ma Seo Sêng	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
101	THS.2026.2.101	Phùng Thị Thu Trang	Công nghệ sinh học	8420201	Định hướng nghiên cứu
102	THS.2026.2.102	Trần Nhật Tân	Lâm học	8620201	Định hướng ứng dụng
103	THS.2026.2.103	Phan Đức Thắng	Lâm học	8620201	Định hướng ứng dụng

Danh sách này gồm có 103 thí sinh.